

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2026

Thực hiện Công văn số 5511/BKHCN-CDSQG ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2026, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 ngày 12 tháng 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy Cần Thơ về hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số toàn diện trên ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; lấy dữ liệu số làm động lực, hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu dùng chung làm nền tảng; người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phát triển các nền tảng đô thị thông minh, thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, xây dựng công dân số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Qua đó, tạo động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình;
- 70% hệ thống thông tin của thành phố được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây;
- Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính;
- 60% cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa và liên thông với Trung ương;
- 100% dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thành phố được tích hợp về Kho dữ liệu dùng chung thành phố thông qua nền tảng LGSP;
- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng (AI) trong hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ;
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc;

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo thành phố;
- 80% khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công;
- Hoàn thiện và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố;
- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số;
- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số;
- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

b) Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 10%;
- 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số;
- Hơn 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử;
- 80% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố.

c) Xã hội số

- Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn $\geq 50\%$;
- Trên 80% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s;
- 80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID);
- 100% cán bộ, công chức cấp được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản;
- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành;
- 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác;
- Tối thiểu 30% dân số từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân;

- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân;
- 100% trường học cấp phổ thông triển khai nền tảng quản trị trường học;
- Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%.

(Đính kèm Phụ lục I)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân thành phố (Ban Chỉ đạo), Sở, ban, ngành, các địa phương, thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở, ban, ngành và các địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (*thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số*) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (*cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...*) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng.

Triển khai các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số, gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số..., để các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng, chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

3. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

a) Xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật của ngành, lĩnh vực và địa phương thúc đẩy chuyển đổi số;

b) Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực như khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập; chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số, các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án thiết kế chip bán dẫn...;

c) Xây dựng, duy trì và cập nhật xây dựng Khung kiến trúc số thành phố Cần Thơ. Ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) thành phố năm 2026;

d) Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu.

4. Phát triển nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

a) Phổ cập kỹ năng số, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, Chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp đảm bảo thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng;

b) Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin...;

c) Hỗ trợ kinh phí cho công chức phụ trách chuyển đổi số; hỗ trợ kinh phí duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng;

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME).

5. Phát triển hạ tầng số

a) Phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số của các doanh nghiệp viễn thông. Phủ sóng 5G đảm bảo chất lượng cao tại các khu công nghiệp, trung tâm đô thị;

b) Xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị của thành phố để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các ngành giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác;

c) Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho Sở, ban, ngành và các địa phương đảm bảo vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

d) Đầu tư nâng cấp hạ tầng điện toán đám mây; nâng cấp Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh;

đ) Phát triển hạ tầng ICT cho đô thị thông minh, kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

6. Phát triển dữ liệu số

a) Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dữ liệu chuyên ngành (nhất là dữ liệu hộ tịch, đất đai, doanh nghiệp, tài chính,...) tích hợp dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung thành phố phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu;

b) Sở, ban, ngành tiếp tục phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo đồng bộ, thống nhất; đồng thời, kết nối và chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương khác theo quy định;

c) Tăng cường quản trị và bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, triển khai các giải pháp kiểm kê, phân loại, tiêu chuẩn hóa, định danh dữ liệu; thực hiện chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền số quốc gia.

7. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước. Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu thành phố và các ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố. Tổ chức tập huấn, diễn tập an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước. Thuê dịch vụ công nghệ thông tin phòng, chống mã độc tập trung. Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố.

8. Xây dựng chính quyền số gắn với Cải cách hành chính

a) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí. Thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ cá nhân, tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thành phố và các Cổng thông tin điện tử thành phần Sở, ban, ngành, xã, phường. Hoàn thiện Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (Tổng đài 1022, Ứng dụng Can Tho Smart,...).

b) Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:

- Duy trì, nâng cấp các ứng dụng dùng chung toàn thành phố như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố, Hệ thống thư điện tử thành phố,... Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc chuyên môn của các cơ quan, đơn vị. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc;

- Xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (Trung tâm IOC) có vai trò là đầu mối thu thập thông tin, dữ liệu từ Sở, ban, ngành, địa phương và các ứng dụng, hệ thống của các cơ quan, đơn vị, cộng đồng..., nhằm phân tích, đưa ra số liệu tổng hợp về tình hình hoạt động của thành phố làm cơ sở để lãnh đạo thành phố có thông tin chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu.

9. Kinh tế số

a) Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số:

Xây dựng và đưa vào hoạt động Khu Công nghệ thông tin tập trung thành phố, Khu Công nghệ số Hậu Giang; nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; tập trung phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ số để tạo ra

các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên nền tảng dữ liệu số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ số. Triển khai các chương trình, các khóa huấn luyện đào tạo chuyên sâu..., đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

b) Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuyển đổi số:

Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Trong đó, hỗ trợ, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Quyết định 1567/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá - Mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, ứng dụng nền tảng số để chuyển đổi số, phù hợp theo định hướng của quốc gia. Khuyến khích các doanh nghiệp dịch vụ công nghệ tiếp cận, giới thiệu sản phẩm, hợp tác, hỗ trợ các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trong các lĩnh vực tiếp cận sản phẩm công nghệ số để đổi mới mô hình quản trị, tổ chức sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Đẩy mạnh và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của địa phương lên các sàn thương mại điện tử. Thúc đẩy và khuyến khích phát triển các hình thức kinh doanh an toàn trên môi trường mạng.

c) Triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực:

Triển khai các nhiệm vụ của các cơ quan được giao tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung phát triển kinh số trong một số lĩnh vực chủ yếu: nông nghiệp, công thương, logistic, du lịch, thương mại điện tử,...

10. Xã hội số

a) Phát triển xã hội số gắn với phát triển công dân số với các đặc trưng và điều kiện cơ bản để tham gia hoạt động trên môi trường số;

b) Hỗ trợ mỗi công dân trưởng thành đều có danh tính số, tài khoản số, chữ ký số và phương tiện số;

c) Hỗ trợ triển khai phát triển mạng 5G, thí điểm 6G; đảm bảo cáp quang đến hộ gia đình. Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ;

d) Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” để phổ cập kỹ năng cho người dân. Cung cấp các khóa học trực tuyến mở (MOOCs) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số;

đ) Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung chức năng để ứng dụng Can Tho Smart trở thành ứng dụng duy nhất phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trong việc tra cứu, khai thác thông tin, tương tác với chính quyền;

e) Triển khai các dịch vụ, phương tiện y tế thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân và mã định danh y tế; triển khai ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt; triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh. Triển khai các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao, thư viện phục vụ người dân;

g) Triển khai sáng kiến về xã hội số nhằm thúc đẩy thương mại điện tử nông sản, phát triển nông nghiệp thông minh, khám chữa bệnh từ xa...;

h) Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt là các Tổ công nghệ số cộng đồng; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng xã hội hoá;

i) Huy động nguồn lực nhà nước và xã hội hóa để đầu tư lắp đặt mạng Internet và các trang thiết bị công nghệ thiết yếu tại Nhà văn hóa, Tổ dân phố phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin, tiếp cận công nghệ số của Nhân dân.

IV. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

(Đính kèm Phụ lục II)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Đầu mối, phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các ngành, địa phương, tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của các ngành, địa phương, định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành thành phố có liên quan và các địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về kinh phí triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2026 theo đúng quy định;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số;

c) Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố;

b) Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan công tác số hóa tài liệu lưu trữ trên địa bàn thành phố.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn thành phố triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh truyền thông khác để các cấp, các ngành và đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, hiểu và tích cực tham gia thực hiện.

5. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý;

b) Căn cứ nhiệm vụ được phân công, Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiến độ, có trọng tâm, trọng điểm và lựa chọn một công việc mang tính đột phá, triển khai có hiệu quả thiết thực nhằm tạo chuyển biến chung đối với công tác chuyển đổi số của chính cơ quan, đơn vị mình. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) tiến độ thực hiện trước ngày 15 hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 12 về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công thực hiện tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch;

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của thành phố đảm bảo tính đồng bộ, kết nối chia sẻ dữ liệu.

6. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Cần Thơ, các tổ chức chính trị - xã hội, Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ, Cổng Thông tin điện tử thành phố và các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn thành phố

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình, mạng xã hội theo quy định; phổ biến, lan tỏa câu chuyện thành công, mô hình điển hình về chuyển đổi số; đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Cần Thơ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc huy động lực lượng nòng cốt, trẻ, am hiểu công nghệ tham gia vào thành phần Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

7. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố

Tham gia với vai trò nòng cốt, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, đặc biệt quan tâm phát triển kinh tế số, xã hội số. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT: TU, HỒND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX;
- Chi cục Hải quan khu vực XIX;
- Thuế thành phố Cần Thơ;
- NHNN chi nhánh Khu vực 14;
- UBND xã, phường;
- Công ty Điện lực TPCT;
- Các Trường ĐH, CĐ;
- Các DN Viễn thông, CNTT;
- Báo và PTTH CT;
- VP UBND TP (2, 3, 4, 7, 8);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khởi

Phụ lục I
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Chính quyền số		
1	100% thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
2	70% hệ thống thông tin của thành phố được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành
3	Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ
4	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ
5	60% cơ sở dữ liệu của thành phố được số hóa và liên thông với Trung ương.	Sở, ban, ngành	Bộ, ngành Trung ương
6	100% dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thành phố được tích hợp về Kho dữ liệu dùng chung thành phố thông qua nền tảng LGSP.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Tài chính; - Văn phòng UBND thành phố; - Công an thành phố; - Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7	Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Văn phòng UBND thành phố.
8	50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng (AI) trong hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Văn phòng UBND thành phố.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
9	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Văn phòng UBND thành phố.
10	100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo thành phố.	Văn phòng UBND thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
11	80% khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	Văn phòng UBND thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
12	Hoàn thiện và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành; UBND xã, phường
13	100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.	Văn phòng UBND thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
14	100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
15	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Công an thành phố
II	Kinh tế số		
16	Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 10%.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
17	60% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.	Sở Tài chính	- Sở Công Thương; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Thuế thành phố Cần Thơ; - UBND xã, phường - Trung tâm Xúc tiến; - Hiệp hội Doanh nghiệp; - Các ngân hàng trên địa bàn thành phố; - Các doanh nghiệp nền tảng số.
18	Hơn 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
19	80% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 14	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
III	Xã hội số		
20	Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn $\geq 50\%$.	Sở Khoa học và Công nghệ;	Doanh nghiệp viễn thông
21	Trên 80% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
22	80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	Công an thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
23	100% cán bộ, công chức cấp được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
24	50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	Công an thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
25	100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ
26	95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 14	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
27	Tối thiểu 30% dân số từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
28	95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.	Sở Y tế	- UBND xã, phường; - Các bệnh viện, Trung tâm y tế, các Trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh.
29	100% trường học cấp phổ thông triển khai nền tảng quản trị trường học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.
30	Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.

Phụ lục II
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số			
1	Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch công tác chuyển đổi số.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 01/2026
2	Tổ chức các phiên họp Ban Chỉ đạo định kỳ để đánh giá tiến độ, tháo gỡ vướng mắc, đề xuất giải pháp mới.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Nội vụ; - Công an thành phố.	- Văn phòng UBND thành phố; - Thành viên Ban Chỉ đạo.	Hàng quý
3	Thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề tại các Sở, ngành, xã, phường trọng điểm về triển khai chuyển đổi số (tối thiểu 2 đợt/năm).	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Nội vụ; - Công an thành phố; - Thành viên Ban Chỉ đạo.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Thường xuyên
4	Tổng hợp, đánh giá và công khai kết quả giám sát, xếp hạng chuyển đổi số của các đơn vị.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Nội vụ; - Văn phòng UBND thành phố.	Tháng 12/2026
II	Nhận thức số			
5	Cập nhật chuyên mục “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử thành phố và các nền tảng mạng xã hội; Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;...	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ; - Văn phòng UBND thành phố.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Tổ chức các hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Thường xuyên
7	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Tháng 10/2026
8	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
9	Phát động phong trào thi đua, khen thưởng lập thành tích trong công tác chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Quý I/2026
10	Sở, ban, ngành, UBND xã, phường tăng cường triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy chuyển đổi số cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
III	Thể chế			
11	Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách, quy định nhằm khuyến khích người dân và doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ Chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Văn phòng UBND thành phố; - Sở Tài chính.	Thường xuyên
12	Ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) thành phố năm 2026 (Sở, ban, ngành; UBND xã, phường).	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Tháng 6/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
13	Xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn, mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý, bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định hiện hành.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Sở Nội vụ	Tháng 12/2026
14	Xây dựng, duy trì và cập nhật Xây dựng Khung kiến trúc số thành phố Cần Thơ.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Tháng 3/2026
15	Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng của thành phố.	Công an thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Tháng 3/2026
16	Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	- Sở Tư pháp, - Sở Khoa học và Công nghệ.	Thường xuyên
17	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường; - Các đơn vị liên quan.	Tháng 6/2026
18	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường; - Các đơn vị liên quan.	Tháng 6/2026
19	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án thiết kế chip bán dẫn; dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường; - Các đơn vị liên quan.	Tháng 6/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
20	Tham mưu chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Tháng 12/2026
IV	Nhân lực số			
21	Phổ cập kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp đảm bảo thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Nội vụ; - Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường; - Các đơn vị liên quan.	Thường xuyên
22	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về một trong những chuyên đề: kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Thường xuyên
23	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, Tổ công nghệ số cộng đồng.	UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
24	Xây dựng, triển khai các nội dung, chương trình truyền thông về kỹ năng số cho học sinh phổ thông.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn	Thường xuyên
25	Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường học trên địa bàn	Tháng 12/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
26	Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc cử thành viên tham gia làm lực lượng nòng cốt trong Tổ Công nghệ số cộng đồng; phát động các phong trào thi đua trong đoàn viên thanh niên tiên phong sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ số, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư.	Thành đoàn	- Sở Khoa học và Công nghệ; - UBND xã, phường.	Thường xuyên
V	Hạ tầng số			
27	Phát triển mạng 5G tại thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông	Tháng 12/2026
28	Nâng cấp hạ tầng viễn thông đồng bộ với hệ thống hạ tầng đô thị của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông	Tháng 12/2026
29	Chuyển đổi IPv6 cho các dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Tháng 12/2026
VI	Dữ liệu số			
30	Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp thành phố để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
31	Tăng cường quản trị và bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, triển khai các giải pháp kiểm kê, phân loại, tiêu chuẩn hóa, định danh dữ liệu; thực hiện chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền số quốc gia.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Công an thành phố.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
32	Ứng dụng công nghệ số trong giám sát và đánh giá hoạt động dữ liệu, xây dựng bảng điều khiển trực tuyến tổng hợp thông tin về tiến độ, hiệu quả khai thác dữ liệu; kết nối với các hệ thống giám sát điều hành thông minh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố và đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch này.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Năm 2026
33	Sở, ban, ngành ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cơ quan, đơn vị trên môi trường điện tử; Xây dựng kịch bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu.	Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố	Tháng 6/2026
34	Sở, ban, ngành tiếp tục phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo đồng bộ, thống nhất; đồng thời, kết nối và chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương khác theo quy định.	Sở, ban, ngành	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Công an thành phố	Năm 2026
VII	An toàn thông tin			
35	Tổ chức tập huấn, diễn tập an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước.	Công an thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Năm 2026
36	Đảm bảo hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.	Công an thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Năm 2026
37	Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an ninh mạng.	Công an thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
38	Rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của đơn vị, địa phương.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Công an thành phố	Tháng 12/2026
39	Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố do đơn vị vận hành.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Công an thành phố	Thường xuyên
VIII	Chính quyền số			
40	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Văn phòng UBND thành phố	Thường xuyên
41	Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Văn phòng UBND thành phố	Tháng 12/2026
42	Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Cần Thơ.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Tháng 12/2026
IX	Kinh tế số			
43	Xây dựng hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung thành phố Cần Thơ	- Quỹ Đầu tư phát triển thành phố; - Ban QLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
44	Xây dựng hạ tầng Khu Công nghệ số Hậu Giang.	Ban QLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
45	Triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Đơn vị có liên quan	Năm 2026
46	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
47	Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.	Sở Công Thương	UBND xã, phường	Năm 2026
X	Xã hội số			
48	Nâng cấp và duy trì ứng dụng Cần Thơ Smart.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường.	Năm 2026
49	Thúc đẩy mỗi người dân trưởng thành có tài khoản số.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 14;	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
50	Hỗ trợ chữ ký số cho người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số	Thường xuyên
51	Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số tại cơ sở, đặc biệt là các Tổ Công nghệ số cộng đồng; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng xã hội hoá.	UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên